

Số: 740/STTTT-BCVT

Gia Lai, ngày 03 tháng 6 năm 2020

V/v báo cáo kết quả luân chuyển tài liệu
giữa Thư viện cấp tỉnh/huyện và Điểm
Bưu điện – Văn hóa xã trên địa bàn tỉnh
Gia Lai giai đoạn 2013 - 2020

Kính gửi:

- Thư viện tỉnh Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Công văn số 1984/BTTTT-BC ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tổng kết Chương trình phối hợp công tác số 430/CTPH-BVHTTDL-BTTTT giai đoạn 2013-2020 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Chương trình phối hợp công tác số 430/Ctr-BVHTTDL-BTTTT ngày 04/02/2013 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện – Văn hóa xã giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Chương trình phối hợp công tác số 386/Ctr-SVHTTDL-STTTT ngày 28/5/2013 giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện - Văn hoá xã giai đoạn 2013 – 2020.

Để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp công tác số 386/Ctr-SVHTTDL-STTTT ngày 28/5/2013 giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đề nghị Thư viện tỉnh Gia Lai, Bưu điện tỉnh Gia Lai báo cáo một số nội dung như sau:

1. Kết quả thực hiện Quy chế luân chuyển tài liệu giữa Thư viện cấp tỉnh/huyện và Điểm Bưu điện – Văn hóa xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (ban hành kèm theo Chương trình phối hợp công tác số 386/Ctr-SVHTTDL-STTTT), nội dung cụ thể:

1.1. Các chương trình, văn bản, kế hoạch đã ký kết giữa Thư viện tỉnh Gia Lai và Bưu điện tỉnh Gia Lai;

1.2. Các công việc đã triển khai thực hiện phục vụ cho việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện – Văn hóa xã (BD - VHX); các cơ chế, chính sách hỗ trợ của đơn vị và đơn vị phối hợp cho việc đảm bảo nguồn sách luân chuyển từ Thư viện tỉnh đến các điểm BD – VHX;

1.3. Tình hình luân chuyển sách, báo giai đoạn 2013 - 2020; số lượng, danh sách điểm BD - VHX tiếp nhận sách, báo từ Chương trình; thống kê số lượng đầu sách, báo đã được luân chuyển, tiếp nhận tại các điểm BD - VHX chia theo từng năm (từ năm 2013 đến nay).

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả về việc triển khai Chương trình trong giai đoạn tiếp theo.

4. Riêng Bưu điện tỉnh Gia Lai báo cáo thêm nội dung: Tình hình hoạt động của các điểm BĐ - VHX trong giai đoạn 2013-2020 như: số lượng; hiện trạng; việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho việc triển khai thực hiện Chương trình; việc sử dụng đất; nhân sự; thu – chi; tạo điều kiện cho nhân viên Bưu điện tỉnh làm việc tại các điểm BĐ - VHX tham gia lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thư viện do Thư viện tỉnh tổ chức; nội dung hoạt động chính; các hoạt động phối hợp....

5. Báo cáo bằng văn bản về Sở TT&TT trước ngày **16/6/2020**.

(Chương trình phối hợp công tác số 430/Ctr-BVHTTDL-BTTTT; Chương trình phối hợp công tác số 386/Ctr-SVHTTDL-STTTT; Quy chế luân chuyển tài liệu giữa Thư viện tỉnh, huyện và Điểm BĐ - VHX trên địa bàn tỉnh Gia Lai gửi kèm Công văn này; đồng thời được đăng tải trên website của Sở TT&TT: http://stttt.gialai.gov.vn/Mục_văn_bản/Văn_bản_địa_phương)

**Thông tin liên hệ:* Bà Trần Thị Lan Xuân; Chuyên viên phòng Bưu chính – Viễn thông thuộc Sở TT&TT; email: xuanttl.stttt@gialai.gov.vn; điện thoại: 0935.705039.

Đề nghị Thư viện tỉnh Gia Lai, Bưu điện tỉnh Gia Lai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (phối hợp);
- Lưu: VT, P.BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thu Hương

Số: 430/CTr-BVHTTDL-BTTTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC
giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông
trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo
tại các Điểm Bưu điện-Văn hoá xã giai đoạn 2013-2020

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu và tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông đã được sửa đổi tại Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011-2020;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất ký kết Chương trình phối hợp công tác trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã (sau đây viết tắt là Chương trình phối hợp) giai đoạn 2013-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU PHỐI HỢP

1. Mục đích:

a) Phối hợp nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng hiện có của hai ngành để tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu thông tin, văn hoá của người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

b) Phát triển Điểm Bưu điện-Văn hóa xã trở thành điểm cung cấp thông tin, văn hoá ở địa phương bằng việc tổ chức hoạt động phục vụ sách báo truyền thống và sách, báo điện tử qua mạng Internet; bảo đảm kết hợp hài hòa hai mục tiêu đẩy mạnh kinh doanh có hiệu quả và thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới.



2. Yêu cầu:

a) Chương trình phối hợp phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch chỉ đạo thực hiện hàng năm, có sự theo dõi, kiểm tra, giám sát, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả; nội dung hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai Bộ, bảo đảm chất lượng, đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Việc tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã phải bảo đảm yêu cầu đa dạng hóa các loại hình sách, báo, phương thức đọc nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin, hưởng thụ văn hóa của người dân, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng phong trào đọc sách, báo trong nhân dân.

II. PHẠM VI PHỐI HỢP

Chương trình này quy định việc phối hợp công tác giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã thuộc các xã được lựa chọn tham gia Chương trình xây dựng Nông thôn mới của địa phương.

III. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP

1. Việc phối hợp giữa hai Bộ phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bên trong khuôn khổ quy định của pháp luật và nội dung Chương trình này.

2. Bảo đảm phát huy vai trò trách nhiệm của mỗi bên, đề cao sự hợp tác, tăng cường trao đổi thông tin trong giải quyết công việc.

3. Phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất của Điểm Bưu điện-Văn hóa xã và nguồn lực sách, báo phong phú, kinh nghiệm tổ chức hoạt động đọc của các thư viện công cộng địa phương phục vụ cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phối hợp đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện Chương trình này.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn sách, báo tại các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

3. Biên soạn tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động thư viện trong các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã; tổ chức đào tạo hướng dẫn nghiệp vụ thư viện cho nhân viên Điểm Bưu điện-Văn hóa xã nhằm bảo đảm triển khai các hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm này.

4. Tổ chức các chuyến đi khảo sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

5. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương hỗ trợ các nguồn lực cần thiết bảo đảm duy trì bền vững của Điểm Bưu điện-Văn hóa xã, xem đây là một trong những mô hình cung cấp thông tin, văn hóa hữu ích, tiết kiệm ở cơ sở, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của nước ta hiện nay.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo Vụ Thư viện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình;

b) Chỉ đạo ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương bảo đảm nguồn sách, báo luân chuyển và phối hợp thực hiện luân chuyển sách báo từ hệ thống thư viện công cộng ở địa phương đến các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã; xây dựng quy chế khung về việc luân chuyển sách báo từ các thư viện cấp tỉnh, huyện cho các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

c) Chỉ đạo Vụ Thư viện phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam xây dựng bộ sách hạt nhân cho các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

d) Biên soạn nội dung hướng dẫn nghiệp vụ thư viện và tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện cho các nhân viên Điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

đ) Chủ động đề xuất nội dung, giải pháp, huy động nguồn lực để tăng cường cho hoạt động tổ chức đọc sách, báo miễn phí tại các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo Vụ Bưu chính xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình;

c) Chỉ đạo Tổng công ty Bưu điện Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực cho việc triển khai thực hiện Chương trình trên cơ sở cân đối giữa khả năng tiếp nhận sách, báo và năng lực phục vụ tại Điểm Bưu điện-Văn hóa xã; thực hiện việc vận chuyển miễn phí cho việc nhận và chuyển trả sách, báo luân chuyển từ các thư viện công cộng đến các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã; tạo điều kiện cho nhân viên Điểm Bưu điện-Văn hóa xã tham dự lớp tập huấn về nghiệp vụ thư viện;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách để các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã hoạt động có hiệu quả, bền vững;

đ) Chỉ đạo các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí bảo đảm cấp sách, báo miễn phí cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi theo Danh mục ban hành theo Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Thư viện, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Vụ Bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông là hai đơn vị đầu mối phối hợp công tác giữa hai Bộ. Căn cứ vào nhiệm vụ của mỗi bên, hai đơn vị đầu mối có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với hai đơn vị đầu mối của hai Bộ để thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình tại địa phương. Định kỳ 06 tháng/lần báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công tác tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện.

4. Định kỳ 06 tháng/lần, lãnh đạo đơn vị đầu mối của hai Bộ có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp trao đổi thông tin, góp ý về các vấn đề có liên quan đến nội dung phối hợp đề rà soát, kiểm tra, đôn đốc triển khai các hoạt động; tổng hợp tình hình triển khai theo kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện Chương trình.

5. Hàng năm, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức họp sơ kết, tổng kết để kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Chương trình và xây dựng kế hoạch cho năm sau.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình này do mỗi bên tự đảm nhận theo quy định hiện hành.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương trình phối hợp này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, hai bên cùng trao đổi, thống nhất cách giải quyết./. *lv mv.*

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Vĩnh Ái

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Nguyễn Thiện Nhân (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ VHTTDL;
- Lãnh đạo Bộ TTTT;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh/thành (để phối hợp);
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị liên quan thuộc Bộ VHTTDL, Bộ TTTT (để thực hiện);
- Các Sở VHTTDL, Sở TTTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ TV (Bộ VHTTDL); Vụ BC, TCty BD VN (Bộ TT TT), 350.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BT-TT-BC

V/v báo cáo tổng kết Chương trình phối hợp công tác số 430/CTPH-BVHTTDL-BTTTT giai đoạn 2013-2020 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Ngày 04 tháng 02 năm 2013, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký kết Chương trình phối hợp công tác số 430/CTr-BVHTTDL-BTTTT trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hoá xã giai đoạn 2013-2020.

Để chuẩn bị cho Hội nghị tổng kết Chương trình phối hợp sau 07 năm thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý đơn vị báo cáo theo các nội dung sau:

1. Các công việc đã triển khai và kết quả đạt được (cụ thể: Số lượng sách, báo đã được luân chuyển; Số lượng điểm Bưu điện-Văn hoá xã tiếp nhận sách, báo từ Chương trình; Cơ chế hỗ trợ của địa phương cho hoạt động này...);
2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình;
3. Đề xuất về việc triển khai Chương trình tại địa phương trong giai đoạn tiếp theo và các giải pháp triển khai thực hiện (nếu có).

Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Bưu chính) trước ngày **25/6/2020** (đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ email: lttmai@mic.gov.vn) để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Phạm Anh Tuấn (để b/c);
- Lưu: VT, BC, TM (4).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ BƯU CHÍNH

Nguyễn Vũ Hồng Thanh

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các Điểm Bưu điện - Văn hóa xã giai đoạn 2013-2020

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Chương trình phối hợp công tác số 430/CTr-BVHTTDL-BTTTT ngày 04 tháng 02 năm 2013 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã giai đoạn 2013-2020;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất ký kết Chương trình phối hợp công tác trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã giai đoạn 2013-2020 như sau:

1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU PHỐI HỢP

1. Mục đích:

Phối hợp, phát huy nguồn lực sẵn có của hai ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tin và Truyền thông để tăng cường hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã đáp ứng nhu cầu thông tin, văn hóa của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu:

a) Nội dung Chương trình phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan, điều kiện thực tế của hai ngành ở địa phương;

b) Chương trình phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện hàng năm, có sự theo dõi, kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ SỐ LƯỢNG, DANH SÁCH CÁC ĐIỂM BƯU ĐIỆN - VĂN HÓA XÃ TIẾP NHẬN SÁCH LUÂN CHUYỂN

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

Chương trình này quy định việc phối hợp công tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã thuộc tỉnh Gia Lai, đặc biệt ưu tiên các xã được lựa chọn tham gia Chương trình xây dựng Nông thôn mới của địa phương.

2. Số lượng và danh sách các điểm Bưu điện-Văn hóa xã tiếp nhận sách luân chuyển:

a) Số lượng: 162 điểm Bưu điện-Văn hóa xã, trong đó có 45 xã tham gia xây dựng nông thôn mới.

b) Danh sách các điểm Bưu điện-Văn hóa xã tiếp nhận sách luân chuyển (có phụ lục kèm theo).

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Phối hợp đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền giới thiệu sách, báo nhằm thu hút người dân tới sử dụng sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã; thực hiện luân chuyển sách, báo giữa các thư viện huyện và các điểm Bưu điện-văn hóa xã.

3. Tổ chức đào tạo hướng dẫn nghiệp vụ thư viện cho nhân viên điểm Bưu điện-Văn hóa xã đủ năng lực triển khai các hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm này.

4. Tổ chức các chuyến đi khảo sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại các thư viện huyện và điểm Bưu điện-Văn hóa xã nằm trong phạm vi thực hiện của Chương trình.

5. Đề xuất, kiến nghị với Ủy ban Nhân dân tỉnh, các cơ quan, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban Nhân dân xã hỗ trợ các nguồn lực cần thiết bảo đảm duy trì bền vững hoạt động phục vụ sách, báo tại điểm Bưu điện-Văn hóa xã, xem đây là một trong những mô hình cung cấp thông tin, văn hóa hữu ích, tiết kiệm ở cơ sở, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của nước ta hiện nay.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo Thư viện tỉnh thực hiện các nội dung như: Bảo đảm nguồn sách luân chuyển cho toàn mạng lưới; xây dựng kế hoạch luân chuyển, Quy chế luân chuyển sách giữa Thư viện và các điểm Bưu điện-Văn hóa xã; hướng dẫn các thư

16

viện huyện thực hiện luân chuyển sách từ Thư viện huyện đến điểm Bưu điện-Văn hóa xã; tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

b) Chỉ đạo các cơ quan trực tiếp quản lý Thư viện huyện: Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển giữa Thư viện huyện và điểm Bưu điện-Văn hóa xã trên địa bàn theo từng năm; giải quyết phương tiện và kinh phí vận chuyển cho cán bộ thư viện đi luân chuyển sách về điểm BDVHX.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành ở địa phương, Ủy ban Nhân dân các xã hỗ trợ các nguồn lực cần thiết duy trì hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo Bưu điện tỉnh: Bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực cho việc triển khai hoạt động phục vụ sách, báo miễn phí tại các điểm Bưu điện-Văn hóa xã; tạo điều kiện cho nhân viên điểm Bưu điện-Văn hóa xã được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thư viện do Thư viện tỉnh tổ chức;

b) Thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách của ngành đối với Điểm Bưu điện-Văn hóa xã và nhân viên làm việc tại các điểm này để bảo đảm duy trì hoạt động bền vững của điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thư viện tỉnh và Bưu điện tỉnh là hai đơn vị đầu mối phối hợp công tác giữa hai Sở. Căn cứ vào trách nhiệm của mỗi bên, hai đơn vị đầu mối có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm trình lãnh đạo hai Sở phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với hai đơn vị đầu mối của hai Sở để thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp này.

3. Định kỳ 06 tháng/lần, lãnh đạo đơn vị đầu mối của hai Sở có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp trao đổi thông tin, góp ý về các vấn đề có liên quan đến nội dung phối hợp, rà soát, kiểm tra, đôn đốc triển khai các hoạt động; tổng hợp tình hình triển khai theo kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và báo cáo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện Chương trình.

4. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp sơ kết, tổng kết để kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Chương trình và xây dựng kế hoạch cho năm sau.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình này do mỗi bên tự đảm nhận lấy từ nguồn kinh phí của từng đơn vị; những vấn đề vượt khả năng giải quyết kinh phí của mỗi ngành thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương trình này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, hai bên cùng trao đổi, thống nhất cách giải quyết. / *me*

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Hữu Công

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



3
NAY KỲ HIỆP

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TT&TT;
- Sở VH & DL;
- Bưu điện tỉnh;
- Thư viện tỉnh;
- Lưu: VT, NVVH, P.BCVT.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH GIA LAI SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THƯ VIỆN TỈNH BƯU ĐIỆN TỈNH

QUY CHẾ LUÂN CHUYỂN TÀI LIỆU

**Giữa Thư viện cấp tỉnh/ huyện và Điểm Bưu điện - Văn hóa xã
Trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Ban hành kèm theo Chương trình phối hợp công tác

Giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông số
386/CTPH-SVHTTDL - STTTT ngày 28 tháng 5 năm 2013

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động luân chuyển sách, báo giữa Thư viện và Điểm Bưu điện-Văn hóa xã

Thực hiện luân chuyển sách, báo giữa các Thư viện và Điểm Bưu điện- Văn hóa xã nhằm mục đích tăng cường vốn sách, báo cho các Điểm Bưu điện- Văn hóa xã, góp phần tăng vòng quay, nâng cao hiệu quả sử dụng của sách, báo đáp ứng nhu cầu học tập, thông tin và giải trí của nhân dân.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định hoạt động luân chuyển sách, báo giữa Thư viện và Điểm Bưu điện-Văn hóa xã gồm: trách nhiệm của Thư viện và Điểm Bưu điện-Văn hóa xã trong việc thực hiện luân chuyển; thực hiện luân chuyển; quản lý và tổ chức sử dụng sách, báo luân chuyển.

2. Hoạt động luân chuyển được triển khai tại Thư viện cấp huyện và tất cả các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã thuộc tỉnh Gia Lai, trong đó ưu tiên đối với các xã được lựa chọn tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Điều 3. Hoạt động luân chuyển sách

Luân chuyển sách, báo là hoạt động thực hiện theo một định kỳ nhất định bao gồm: hoạt động đưa đi và thu hồi sách của Thư viện luân chuyển về điểm Bưu Điện-Văn hóa xã; hoạt động tiếp nhận và giao trả sách luân chuyển cho Thư viện của Điểm Bưu điện-Văn hóa xã (sau đây gọi chung là luân chuyển).

Chương II

**TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ VIỆN VÀ ĐIỂM BƯU ĐIỆN-VĂN HÓA XÃ
TRONG LUÂN CHUYỀN SÁCH BÁO**

Điều 4. Vai trò, trách nhiệm của Thư viện cấp tỉnh

1. Thư viện tỉnh đóng vai trò đầu mối và là trung tâm trong công tác luân chuyển sách, báo giữa các Thư viện trong tỉnh đến các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

2. Để thực hiện vai trò trung tâm này, Thư viện tỉnh có trách nhiệm sau:

18

a) Xây dựng vốn tài liệu cho 16 kho sách luân chuyển của 16 Thư viện huyện thị từ các nguồn khác nhau;

b) Hàng năm, hướng dẫn các thư viện huyện thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển sách báo từ Thư viện cấp huyện đến các Điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ luân chuyển sách, báo cho cán bộ Thư viện cấp huyện và nhân viên Điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

d) Tham gia các đoàn công tác của hai Sở để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác luân chuyển tại các Thư viện cấp huyện và Điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

Điều 5. Vai trò, trách nhiệm của Thư viện cấp huyện

1. Thư viện cấp huyện giữ vai trò trong công tác luân chuyển sách, báo từ Thư viện cấp huyện đến Điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

2. Để thực hiện tốt vai trò trên, Thư viện cấp huyện có trách nhiệm sau:

a) Hàng năm, xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch luân chuyển sách, báo giữa Thư viện cấp huyện và Điểm Bưu điện-Văn hóa xã;

b) Xây dựng vốn sách, báo luân chuyển của Thư viện cấp huyện từ nhiều nguồn khác nhau;

c) Hướng dẫn nhân viên Điểm Bưu điện-Văn hóa xã quản lý và tổ chức phát huy giá trị sử dụng của vốn sách, báo luân chuyển.

Điều 6. Vai trò, trách nhiệm của Điểm Bưu điện-Văn hóa xã

1. Là điểm tiếp nhận và tổ chức phục vụ sách, báo luân chuyển do Thư viện cấp huyện đưa xuống.

2. Để thực hiện vai trò trên, Điểm Bưu điện-Văn hóa xã có trách nhiệm sau:

a) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực để quản lý, bảo quản và tổ chức phục vụ vốn sách, báo cho nhân dân;

b) Tổ chức tuyên truyền giới thiệu sách để thu hút nhân dân tới đọc sách, báo tại Điểm Bưu điện-Văn hóa xã; vận động nhân dân đọc sách, báo góp phần xây dựng và hình thành thói quen đọc sách, báo trong nhân dân;

c) Tạo mọi điều kiện thuận lợi, bố trí giờ giấc mở cửa phù hợp với điều kiện sinh sống và lao động sản xuất của nhân dân địa phương để phát huy tốt nhất vốn sách, báo luân chuyển;

d) Tập hợp nhu cầu về sách, báo của nhân dân và phản ánh kịp thời với Thư viện để lựa chọn sách luân chuyển cho phù hợp;

đ) Bảo quản tốt vốn tài liệu được luân chuyển.

Chương III

THỰC HIỆN LUÂN CHUYỂN SÁCH, BÁO

Điều 7. Định kỳ và cơ chế luân chuyển

19

1. Định kỳ luân chuyển:

Thư viện cấp huyện luân chuyển đến Điểm Bưu điện-Văn hóa xã 2 tháng/lần.

2. Cơ chế luân chuyển :

Thư viện cấp huyện trực tiếp luân chuyển xuống Điểm Bưu điện-Văn hóa xã.

3. Thực hiện việc vận chuyển sách :

a) Thư viện cấp huyện trực tiếp thực hiện việc vận chuyển ;

b) Bưu điện cấp huyện kết hợp các chuyến đi công tác vận chuyển sách báo miễn phí giúp thư viện.

Điều 8. Tài liệu luân chuyển

1. Nội dung tài liệu: tài liệu được luân chuyển phải thiết thực, phù hợp với nhu cầu trình độ của nhân dân, góp phần tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống kinh tế, văn hóa của nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

2. Ngôn ngữ tài liệu: Phù hợp với các dân tộc sống trên địa bàn.

3. Loại hình tài liệu: Là sách báo in

4. Số lượng bản/tên sách: ít nhất 100 bản bản/ 100tên sách trong 01 lần luân chuyển.

Điều 9. Trình tự thực hiện luân chuyển sách, báo

1. Trình tự đưa sách báo đi luân chuyển (Thư viện cấp huyện thực hiện):

a) Lựa chọn sách;

b) Lập 02 bộ danh mục sách kèm phiếu xuất kho;

c) Kiểm tra số lượng sách thực tế so với danh mục;

d) Đóng gói;

đ) Đưa sách đi luân chuyển.

2. Trình tự tiếp nhận sách, báo luân chuyển (Điểm BĐVHX thực hiện):

a) Đối chiếu số sách thực nhận với danh mục; ký nhận

b) Xếp sách lên tủ

3. Trình tự giao trả sách luân chuyển:

a) Thu hồi sách luân chuyển;

b) Đối chiếu với danh mục sách tiếp nhận;

c) Thực hiện các thủ tục xử lý sách mất mát, hư hỏng;

d) Lập hồ sơ giao trả sách, báo luân chuyển gồm danh mục sách, biên bản bàn giao.

20

Điều 10. Quản lý và tổ chức phục vụ sách, báo luân chuyển (Điểm BĐVHX thực hiện).

1. Sách, báo luân chuyển phải được quản lý theo quy định chuyên môn, nghiệp vụ thư viện nhằm tránh thất thoát, hư hỏng.

2. Sách, báo luân chuyển phải được tổ chức phục vụ nhân dân; thực hiện tuyên truyền giới thiệu sách để thu hút người dân tới sử dụng sách, báo phát huy hiệu quả của sách, báo luân chuyển.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo Thư viện tỉnh, Bưu điện tỉnh thực hiện hoạt động luân chuyển sách, báo.

2. Hàng năm, Giám đốc Thư viện tỉnh, Giám đốc Bưu điện tỉnh có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện kế hoạch./

BƯU ĐIỆN TỈNH GIA LAI
GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Trâm

THƯ VIỆN TỈNH GIA LAI
GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở VH TT & DL, sở TT & TT (Báo cáo)
- Thư viện tỉnh; Bưu điện tỉnh (Thực hiện)
- 16 Thư viện cấp huyện (Thực hiện)
- 162 điểm BĐVHX (Thực hiện)
- Lưu: VT, phòng XD phong trào TVT, Phòng Nghiệp vụ Bưu điện tỉnh

21

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH GIA LAI

Số: /TVT-DS

DANH SÁCH
CÁC XÃ NTM VÀ ĐIỂM BƯU ĐIỆN VĂN HÓA XÃ
Tháng 4 năm 2013

STT	Đơn vị/ XNTM	Số hiệu	Số ĐT	Ghi Chú
A.	Danh sách các xã XDNTM			
I	TP. Pleiku			
1	Xã An Phú	601444	755854	
2	Xã Biển Hồ 2	601120	863149	
II	H. Chư Păh			
3	Xã Ia Khuol	603120	794002	
4	Xã Ia Mơ Nông	603171	845276	
III	H. Ia Grai			
5	Xã Ia Đêr	603430	871821	
6	Xã Ia Hrug	603480	844650	
IV	H. Chư Prông			
7	Xã Ia Drang	604521	790068	
8	Xã Ia Ga	604490	889804	
V	H. Đức Cơ			
9	Xã Ia Krêl	603920	646135	
10	Xã Ia Dom	604000	846971	
VI	H. Chư Sê			
11	Xã AlBá	604760	884301	
12	Xã Hbông	605030	851113	
VII	H. Chư Puh			
13	Xã Ia Phang	605080	850375	
14	Xã Ia Blư			
VIII	Thị xã Ayun Pa			
15	Xã Ia Rô	605500	652303	
16	Xã Chư Băh	605480	652522	
IX	H. Phú Thiện			
17	Xã Ia Yeng	605370	657305	
18	Xã Ayun Hạ			
X	H. Ia Pa			
19	Xã Ia Mron	606710	655307	
20	Xã Chư Mô	606730	881049	
XI	H. Krông Pa			
21	Xã Phú Cản	606190	853523	
22	Xã Ia Mláh	606030	853671	
XII	H. Đak Đoa			

22

61	Ia Sao	605510	852147
IX	H. Phú Thiện		
62	Ia Ke	605540	855386
63	Ia Piar	605420	657006
64	Ia Hiao	605440	657053
65	Chư A Thai	605380	855594
66	Ia Sol	605400	855664
67	Ia Peng	605570	657421
X	H. Ia Pa		
68	Chư Răng	606620	857754
69	Pờ Tô	606601	857782
70	Kim Tân	606640	655175
71	Ia Trok	606690	857427
72	Ia Broái	606670	652508
73	Ia Kdăm	606680	881050
74	Ia Tul	606660	881048
XI	H. Krông Pa		
75	Chư Gu	606070	853408
76	Chư Ngọc	606210	853411
77	Chư Rcăm	606090	859072
78	Ia Rsai	606110	853073
79	Ia Dreh	606250	553246
80	Chư Drăng	606170	553244
81	Uar	606150	859208
82	Krông Năng	606270	
83	Đất Bằng	606050	553245
84	Ia Rmok	606230	553243
XII	H. Đak Đoa		
85	Nam Yang	601770	831001
86	Đak Krong	602000	898001
87	Ia Băng	601960	898501
88	Hải Gang	601800	839670
89	Kon Gang	601780	863915
90	Trang	601930	831919
91	Glar	601870	894189
92	Hà Bầu	601840	894195
93	Ia Pét	601910	898616
94	Ia Đók	601890	898606
95	Tân Bình	601720	894323
96	Hà Đông	601990	99659001
97	Đak Sơ Mei	601810	898092
XIII	H. Mang Yang		
98	Hra	602141	895868
99	Đak Yă	602130	839777
100	Đak Djrăng	602200	739263
101	Lơ Pang	602220	863950
102	Đê Ar	602260	505683
103	Kon Chiêng	602300	505685
104	Đak Trôi	602280	505684

XIV	Thị xã An Khê			
105	Cửu An	602410	534001	
106	Song An	602401	537076	
107	Tử An	602420	836400	
XV	H. Đak Pơ			
108	Cư An	606450	833040	
109	Ya Hội	606460	534701	
110	Yang Bắc	606480	838119	
111	Hà Tam	606531	838652	
112	An Thành	606510	838404	
113	Đak Pơ	606408	838286	
XVI	H. Kbang			
114	Đak Smar			
115	Kon Pne			
XVII	H. Kông Chro			
116	Yang Trung	605850	835444	
117	An Trung	605810	835497	
118	Kông Yang	605790	835428	
119	Ya Ma	605720	835616	
120	Chơ Long	605870	838206	
121	Sơ Ró	605730	838216	
122	Chư Krey	605830	838142	
123	Đak Song	605760	838208	
124	Đak Tờ Pang	605780	838057	

